

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: VŨ ĐÌNH TÔN
- Năm sinh: 30 tháng 12 năm 1958
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): Tiến sĩ (năm 2004, Đại học Nông nghiệp Gembloux, Vương Quốc Bỉ)
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Giáo sư (năm 2018, Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

- Ngành, chuyên ngành khoa học: ngành Chăn nuôi
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): *Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Liên ngành Phát triển nông thôn*
- Chức vụ cao nhất đã qua: *Trưởng Khoa Chăn nuôi*
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):
Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (từ năm 2012 đến nay)
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
Thành viên Hội đồng Giáo sư liên ngành Chăn nuôi-Thú Y-Thủy sản (năm 2019).
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã chủ biên: 02 sách chuyên khảo; 01 giáo trình; 01 sách hướng dẫn kỹ thuật

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn).

- Sách chuyên khảo:

+ Han Quang Hanh, **Vu Dinh Ton** and Philippe Lebailly. *Chapter 9* “Livestock Production Systems in Northern Vietnam: Problems and Prospects” in “Livestock Production, Management Strategies and Challenges”, Editors Victor Roy Squires and Wayne L. Bryden. 2019, ISBN: 978-1-53615-540-2.

+Philippe Lebailly, Jean-Philippe Peemans et **Vu Dinh Ton**, 2015. « Développement rural et petite paysannerie en Asie du Sud-Est. Leçon d’expériences au Vietnam et au Cambodge ». L’Harmattan. ISBN : 978-2-343-06407-9.

- Giáo trình :

+ Phạm Tiến Dũng (chủ biên), **Vũ Đình Tôn**. “Giáo trình Hệ thống nông nghiệp”. NXB Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 2013.

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 66 bài tiếng Việt đăng trên các tạp chí trong nước; 25 bài báo tạp chí quốc tế. 40 bài (tiếng Anh) trên các kỷ yếu hội thảo quốc tế và tạp chí trong nước.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

Tổng số có 48 bài báo

Trong đó có:

+ *Bài tiếng Việt: 15*

+ *Bài đăng tạp chí quốc tế: 12 trong đó 09 có chỉ số IF, 2 Scopus;*

+ *Bài trên các kỷ yếu hội thảo quốc tế và tạp chí bằng tiếng Anh: 21*

- Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Hán Quang Hạnh và **Vũ Đình Tôn**. Tình hình chăn nuôi và thực trạng phúc lợi của gà tại các cơ sở chăn nuôi tỉnh Hải Dương. Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 255, tháng 3, năm 2020. T.78-84.

- Duy Nguyen Van, Nassim Moula, Evelyne Moyses, Luc Do Duc, **Ton Vu Dinh** and Frederic Farnir, 2020. Productive Performance and egg and Meat quality of two indigenous poultry breeds in Vietnam, Ho and Dong Tao, fed on commercial feed. *Animals* 2020,10, 408; doi: 10.3390/ani10030408. **(IF 1.832)**.

- Nguyễn Chí Thành, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Văn Hùng, Lưu Thị Trang, Phan Xuân Hào, **Vũ Đình Tôn**. Tần số kiểu gen và tần số Alen gen Estrogen Receptor (ESR), Prolactin Receptor (PRLR) ở hai quần thể lợn Landrace và Yorkshire tại Công

ty giống lợn hạt nhân DABACO. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2019, 17(5): 379-385.

- Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Việt Phương và **Vũ Đình Tôn**. Tình hình chăn nuôi và sử dụng thức ăn tự phối trộn trong các cơ sở chăn nuôi tại huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương. Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 243- tháng 4 năm 2019. T.25-31.

- Nguyen Van Duy, Moyse Evelyne, Nassim Moula, Do Duc Luc, Nguyen Thi Phuong, Nguyen Dinh Tien, **Vu Dinh Ton** and Frederic Farnir. Morphological characteristics of indigenous chickens Ho and Dong Tao in Vietnam. JAHST Number 247 (Aug., 2019). Pages 2-7.

- Nguyen Thi Xuan, Nguyen Van Duy, Dang Thuy Nhung & **Vu Dinh Ton**. Dietary supplementation with sesame seeds to improve semen quality of Ho cocks. Vietnam Journal of Agricultural Sciences. VJAS 2019: 2(2) 376-386. <https://doi.org/10.31817/vjas.2019.2.2.03>.

- Nguyen Thi Vinh, Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha xuan Bo, Hoang Ngoc Mai, Nguyen Thi Phuong, Frederic Farnir & **Vu Dinh Ton**. Additive genetic effects of RNF4, RBP4 and IGF2 Polymorphisms on litter size in Landrace and Yorkshir sows. Vietnam Journal of Agricultural Sciences. VJAS 2019: 2(1) 314-320. <https://doi.org/10.31817/vjas.2019.2.1.02>.

- Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến và **Vũ Đình Tôn**. Khả năng sinh trưởng và hiệu quả kinh tế của lợn thịt được nuôi bằng khẩu phần thức ăn tự phối trộn. Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 242- tháng 3 năm 2019. T.20-25.

- Hà Xuân Bộ, Trần Xuân Mạnh, Nguyễn Văn Hùng, Nguyễn Hoàng Thịnh, Đỗ Thị Phương, **Vũ Đình Tôn**, Farnir Frederic và Đỗ Đức Lực. Đa hình gen FUT1, MUC4 trong quần thể lợn nái, đực Landrace và Yorkshire. Tạp chí KHKT Chăn nuôi, Số 241- tháng 2 năm 2019. T.10-14.

- Nguyen Cong Oanh, Pham Kim Dang, Jerom Bindelle, **Vu Dinh Ton**, Jean-Luc Hornick. In growing Pig, nutritive value and nutrient digestibility of distiller's by-products obtained from two varieties of rice. Tropical Animal Health and Production (2019) 51: 1679-1687. <http://doi.org/10.1007/s11250-019-01865-7>. (IF 1.089).

- Oanh Nguyen Cong, Taminau Bernard, Dang Pham Kim, Do Duc Luc, Moula Nassim, Huyen Nguyen Thi, Thinh Nguyen Hoang, Daube Georges, Bindelle Jerome, **Ton Vu Dinh**, Jean Luc Hornick. Growth Performance, carcass Quality characteristics and colonic microbiota profiles in finishing pigs fed diets with different inclusion levels of rice distillers' by product. Animal Science Journal WILEY, DOI: 10.1111/asj.13229. Pages 1-13. (IF: 1,413).

- Han Quang Hanh, Nguyen Thi Xuan and **Vu Dinh Ton**. Integration of animal welfare into assessment of broiler chicken production systems toward sustainable

development in Vietnam. *Livestock Research for Rural Development*. Volume 31, Article #66. Retrieved May 3, 2019, from <http://www.lrrd.org/lrrd31/5/hqhan31066.html>. (Scopus)

- Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Đình Tiến, Hoàng Ngọc Mai, **Vũ Đình Tôn**. “Nâng cao hiệu quả chăn nuôi lợn choai xuất khẩu bằng việc sử dụng khẩu phần thức ăn tự phối trộn”. Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Số 11-2018. Trg 933-938.

- Nguyen Cong Oanh, Pham Kim Dang, Do Duc Luc, Jérôme Bindelle, Nassim Moula, **Vũ Đình Tôn**, Jean-Luc Hornick (2018):: By-product Originating from Artisan Distillers of Rice Alcohol in Northern Vietnam: Production, Use and Nutrient Value for Smallholder Pig Raising. *World Journal of Agricultural Research*, 2018, Vol. 6, No. 2, 70-76

- Đỗ Thị Huệ, Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thị Xuân, Đỗ Đức Lực, Lê Thị Thắm, Đặng Vũ Bình, **Vũ Đình Tôn**. Chất lượng tinh dịch và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng tinh dịch gà Đông Tảo. Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Năm 2017, tập 15, số 5, T.589-604.

- Lê Hữu Hiếu và **Vũ Đình Tôn**. Khả năng sinh trưởng, năng suất và phẩm chất thịt của tổ hợp lai giữa nái F₁(Yorkshire x Meishan) phối với đực PiDu có thành phần di truyền khác nhau. Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi- Số 220. Tháng 6/2017. T.12-17.

- Nguyễn Thị Phương Giang, Hán Quang Hạnh, Vũ Tiến Việt Dũng, Phạm Kim Đăng, Chetana Mirle và **Vũ Đình Tôn**. Ảnh hưởng của kiểu chuồng nuôi nhóm và nuôi cũi đến tập tính của lợn cái. Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi- Số 220. Tháng 6/2017. T.76-83.

- Nguyen Thi Vinh, Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha Xuan Bo, **Vũ Đình Tôn** (2017), Association of polymorphisms in the RNF4, RBP4, and IGF2 with reproductive traits in Landrace and Yorkshire Sows. *Vietnam J.Agr. Sci.* 2017 Vol.15. N0.3: 220-229.

- Nguyễn Thị Phương Giang, Hán Quang Hạnh, Vũ Tiến Việt Dũng, Phạm Kim Đăng, **Vũ Đình Tôn**, Marc Vandenhed và Chetana Mirle. Ảnh hưởng của kiểu chuồng nuôi theo nhóm và chuồng nuôi theo cũi cá thể đến nồng độ Cortisol trong nước bọt của lợn nái hậu bị. Tạp chí khoa học công nghệ chăn nuôi- Số. Tháng/2017. T.79-88.

- Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Văn Duy, **Vũ Đình Tôn**. Khả năng sinh trưởng và chất lượng thịt của gà H'Mông nuôi theo phương thức công nghiệp. Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Năm 2017, tập 15, số 4, T.338-345.

- Nguyen Thi Xuan, Nguyen Van Duy, Do Thi Hue, Do Duc Luc, **Vũ Đình Tôn** (2017). Fertilizing Ability of Ho Cock Semen by Different Insemination Doses and Dilution Rates. *International Conference on Animal Production in Southeast Asia* :

Curent Status and Future. July 21-22, 2017, Hanoi-Vietnam. Agriculture University Press-2017. Pps 48-57, ISBN 978-604-924-301-1.

- Han Quang Hanh, Vu Tra My, **Vu Dinh Ton**, Nguyen Van Thang, Nguyen Thi Bich Van, Nguyen Dinh Tuong (2017). Removal Efficiency of Pollutants From Biodigester Effluent by an Intergrated Physical an Biological Treatment Plant. International Conference on Animal Production in Southeast Asia : Curent Status and Future. July 21-22, 2017, Hanoi-Vietnam. Agriculture University Press-2017. Pps 112-120, ISBN 978-604-924-301-1.

- Oanh Nguyen Cong, Luc Do Duc, Dang Pham Kim, Jerome Bindelle, **Ton Vu Dinh**, Jean-Luc Hornick (2017). Effects of Feeding Diets Containing Rice Distriller's By-Products on Growth Performance, Carcass Characteristics and Meat Quality of Fattening Pigs. International Conference on Animal Production in Southeast Asia : Curent Status and Future. July 21-22, 2017, Hanoi-Vietnam. Agriculture University Press-2017. Pps 127-136, ISBN 978-604-924-301-1.

- Nguyen Thi Vinh, Ha Xuan Bo, Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Hoang Ngoc Mai, Frederic Farnir, **Vu Dinh Ton** (2017). Association of The RNF4 and RBP4 Genes With Growth and Meat Efficiency in Pigs. International Conference on Animal Production in Southeast Asia : Curent Status and Future. July 21-22, 2017, Hanoi-Vietnam. Agriculture University Press-2017. Pps 137-144, ISBN 978-604-924-301-1.

- Hoang Ngoc Mai, Nguyen Thi Phuong, Nguyen Dinh Tien, **Vu Dinh Ton**, Marisa Peyr (2017). Diversified Chicken Farming Systems and Trading Networks in Hai Duong Province, Northern Vietnam. International Conference on Animal Production in Southeast Asia : Curent Status and Future. July 21-22, 2017, Hanoi-Vietnam. Agriculture University Press-2017. Pps 38-47, ISBN 978-604-924-301-1.

- Nguyen Thi Phuong, Hoang Ngoc Mai, Nguyen Van Duy, **Vu Dinh Ton** (2017). Reproductivity and Egg Quaity of H'Mong Chicken. International Conference on Animal Production in Southeast Asia : Curent Status and Future. July 21-22, 2017, Hanoi-Vietnam. Agriculture University Press-2017. Pps 27-32, ISBN 978-604-924-301-1.

- **Vu Dinh Ton**, Han Quang Hanh (2017). Overview of Livestock Production in Vietnam : Opportunities and Challenges in Perspective of Sustainable Development. International Conference on Animal Production in Southeast Asia : Curent Status and Future. July 21-22, 2017, Hanoi-Vietnam. Agriculture University Press-2017. Pps 12-19, ISBN 978-604-924-301-1.

- Alexis Delabougliise, Marc Choisy, Thang D.Phan, Nicolas- Antoine-Moussiaux, Marisa Peyre, Ton D.Vu, Dirk U.Pleiffer and Guillaume-Fournie (2017). Economics Factors influencing Zoonotic Disease Dynamics : demand for poultry meat and Seasonal Transmission of Avian Influenza in Vietnam. Scientific Reports 7, Article number: 5905 (2017). Doi:10.1038/s41598-017-06244-6. (<https://www.nature.com/articles/s41598-017-06244-6>). (IF: 4.259)

- Nguyen Thi Vinh, Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha Xuan Bo, **Vu Dinh Ton** (2017), Association of polymorphisms in the RNF4, RBP4, and IGF2 with reproductive traits in Landrace and Yorkshire Sows. Vietnam J.Agr. Sci. 2017 Vol.15. N0.3: 220-229.

- Hoa T.T.Pham, Marisa Peyre. Tuyen Quang Trinh, Oanh Cong Nguyen, **Ton Dinh Vu**, Theera Rukkwamsuk, Nicolas Antoine-Moussiaux (2017). Application of discrete choice experiment to assess farmers' willingness to report swine diseases in the Red River Delta region, Vietnam. Preventive Veterinary Medicine 138 (2017) 28-36. **(IF: 1,987)**

- Nguyễn Thị Phương Giang, Hán Quang Hạnh, Vũ Tiến Việt Dũng, Phạm Kim Đăng, **Vũ Đình Tôn**. Ảnh hưởng của kiểu chuồng nuôi đến nồng độ Cortisol của lợn nái hậu bị nuôi theo nhóm. Tạp chí KH Nông nghiệp Việt Nam 2016, tập 14, số 12, T.1903-1911.

- Lê Thị Thắm, Ngô Xuân Thái, Vũ Văn Thắng, Nguyễn Văn Duy, Lê Thị Hiệp, Đỗ Thị Huế, Đoàn Văn Soạn, **Vũ Đình Tôn** và Đặng Vũ Bình. Chăn nuôi gà Đông Tảo tại các nông hộ huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 203- tháng 2 năm 2016. T.36-43.

- Han Quang Hanh, Hossein Azadi, Thomas Dogot, **Vu Dinh Ton**, Philippe Lebailly. Dynamics of agrarian systems and land use change in North Vietnam. Land Degradation & Development in wileyonlinelibrary.com, 2016. DOI: 10.1002/ldr-2609. **(IF: 8.3)**

- Nguyen Van Duy, Moyses Evelyne, Nassim Moula, Do Duc Luc, Nguyen Thi Xuan, **Vu Dinh Ton**, Frederic Farnir (2016). Dong Tao Chicken Breed in Hung Yen Province (Vietnam): Characteristics of an indigenous chicken breed with big legs. International Conference on Agriculture development in the context of international intrgration: Opportunities and challenges: Agricultural University Press – 2016. Pps 57-64, 2016. ISBN 978-604-924-245-8.

- Oanh Nguyen Cong, Dang Pham Kim, Luc Do Duc, Jérôme Bindelle, **Ton Vu Dinh**, Jean – Luc Hornick (2016). Utilisation of Rice Distiller's by – Product for Swine Production in Northern Vietnam. International Conference on Agriculture development in the context of international intrgration: Opportunities and challenges: Agricultural University Press – 2016. Pps 79-88, 2016. ISBN 978-604-924-245-8.

- Han Quang Hanh, Nguyen Thi Phuong Giang, Vu Tien Viet Dung, **Vu Dinh Ton** (2016). Welfare Quality of Gestation Sows in Different Production Systems in The Red River Delta of Vietnam. International Conference on Agriculture development in the context of international intrgration: Opportunities and challenges: Agricultural University Press – 2016. Pps 89-97, 2016. ISBN 978-604-924-245-8.

- Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha Xuan Bo, Tran Xuan Manh, Nguyen Van Hung, **Vu Dinh Ton**, Farnir F. (2016). Effects of The Polymorphisms of Fut1 Gene on Body Weights at Birth and Weaning of Yorkshire Piglets. International Conference on Agriculture development in the context of international intrgration: Opportunities and challenges: Agricultural University Press – 2016. Pps 149-161, 2016. ISBN 978-604-924-245-8.

- Nguyen Thi vinh, Do Duc Luc, Nguyen Hoang Thinh, Ha Xuan Bo, Hoang Ngoc Mai, **Vu Dinh Ton** (2016). Genetic Structure of Candidate Genes for Litter Size in Landrace and Yorkshire Sows. International Conference on Agriculture development in the context of international intrgration: Opportunities and challenges: Agricultural University Press – 2016. Pps 154-161, 2016. ISBN 978-604-924-245-8.

- Le Thi Kim Oanh, **Vu Dinh Ton**, Tran Huu Cuong, Philippe Lebailly (2016). Influence of Contract Farming on Black Tea Value Chain: A Case Study in Phu Tho province, Vietnam. International Conference on Agriculture development in the context of international intrgration: Opportunities and challenges: Agricultural University Press – 2016. Pps 334-349, 2016. ISBN 978-604-924-245-8.

-**Vu Dinh Ton** (2016). Livestock Production in Vietnam and Research in Perspective of Sustainable Development. International Conference on Agriculture development in the context of international intrgration: Opportunities and challenges: Agricultural University Press – 2016. Pps 20-27, 2016. ISBN 978-604-924-245-8.

- Phan Đăng Thắng, Đinh Thị Thu Hòa, Bùi Thị Dung, Bùi Ngọc Thuận, Vũ Văn Công, Phạm Thị Mai Hương, Phạm Tiến Dũng và **Vũ Đình Tôn**. Hiệu quả sử dụng chế phẩm IM trong xử lý chất thải rắn và lỏng ở trang trại chăn nuôi lợn. Tạp chí KHKT Chăn nuôi, số 10, 2015. T.84-90.

- **Vu Dinh Ton**, Han Quang Hanh, Do Thi Hue, Nguyen Thi Phuong and Nguyen Xuan Trach. Factors affecting the biogas development in Hai Duong and Bac Giang provinces in the North of Vietnam. Journal of Animal Husbandry of Sciences and Technics. Pps 60-67; 8/2015.

- Nguyen Van Duy, Dao Thi Hiep, Bui Huu Doan, Pham Ngoc Thach, Nguyen Van Thang, Pham Kim Dang, Nguyen Chi Thanh, Nguyen Cong Oanh, Ha Xuan Bo, Do Duc Luc and **Vu Dinh Ton**. Ho Chicken Breed: Morpho-biometric characteristics and economic efficiency of production. Journal of Animal Husbandry of Sciences and Technics. Pps 73-79; 8/2015.

- Dao Thi Hiep, Nguyen Van Duy and **Vu Dinh Ton**. Production, consumption status and economic efficiency of Dong Tao chicken production. Pps. 91-97; Journal of Animal Husbandry of Sciences and Technics. 8/2015.

- Nguyen Van Duy, Nassim Moula, Do Duc Luc , Pham Kim Dang , Dao Thi Hiep, Bui Huu Doan, **Vu Dinh Ton** and Frederic Farnir. Ho Chicken in Bac Ninh

Province (Vietnam): From an Indigenous Chicken to Local Poultry Breed. International Journal of Poultry Science 14 (9): 521-528, 2015. ISSN 1682-8356. (Scopus)

- A. Delabouglish, T.H.Dao, T.T Nguyen, N.T.X Nguyen, R. Duboz, G.Fournie, N.Antoine-Moussiaux, V.Grosbois, **D.T.Vu**, T.H.Le, V.K Nguyen, G.Salem, M.Peyre. When private actors matter: Information-sharing network and surveillance of Highly Pathogenic Avian Influenza in Vietnam. Acta Tropica, Volume 147, July 2015, pages 38-44. (IF: 2,519)

- E.Baudon, G.Fournie, D.T.Hiep, T.T.H. Pham, R.Duboz, M.Gely, M.Peiris, B.J.Cowling, **V.D.Ton** and M.Peyre. 2015, Analysis of Swine Movements in a Province in North Vietnam and Application in the design of Surveillance Strategies for Infectious Diseases. Transboundary and Emerging Diseases, 2015. Doi: 10-1111/tbed.12380. (IF: 3.116)

- Dang Kim Pham, Jacqueline, Nga Thuy Do,...**Ton Vu Dinh**, Marie-Scippo, and Heiman F.L.Wertherim. Monitoring Antibiotic Use and Residue in Freshwater Aquaculture for Domestic Use in Vietnam. Ecohealth, 2015. DOI: 10.1007/s10393-014-1006-z. IF: 2,28

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 01 cấp Nhà nước; 12 cấp Bộ và tương đương. Chủ nhiệm nhiều đề tài hợp tác quốc tế và hiện là Điều phối viên quốc gia Chương trình hợp tác nghiên cứu gia cầm với Vương Quốc Anh.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài):

- Xây dựng dự thảo TCVN giống gà nội: Phần 8. Gà Nhiều cựa- Yêu cầu kỹ thuật. Năm 2018-2019, đề tài cấp Bộ, chủ trì dự án (chủ nhiệm).

Nâng cao chất lượng thịt và hiệu quả sản xuất của các cơ sở chăn nuôi lợn bằng việc tự phối trộn các nguồn nguyên liệu thức ăn sẵn có, 2018-2019. Đề tài khoa học tỉnh Hải Dương (Chủ nhiệm)

- Assessment and Improvement of welfare quality, productivity, and economic efficiency of broiler and laying chickens indifferent production systems in the Red River Delta, Northern Vietnam. Năm 2018-2019, đề tài hợp tác quốc tế, thành viên tham gia đề tài.

- Efficiency of a comprehensive waste treatment system using physically setting tanks and biologicaly vetiver grass floats at a pig farm in the Red River Delta, Vietnam, năm 2018, đề tài hợp tác quốc tế, thành viên tham gia đề tài.

- Dietary Supplementation with Sesame products in order to improve semen quality of Ho and Dong Tao chickens. Năm 2017-2018, đề tài hợp tác quốc tế, thành viên tham gia đề tài.

- Xây dựng dự thảo TCVN giống gà nội: Phần 4. Gà Đông Tảo- Yêu cầu kỹ thuật. Năm 2016-2017, đề tài cấp Bộ, chủ trì dự án.

- Xây dựng dự thảo TCVN giống gà nội: Phần 2. Gà Hồ- Yêu cầu kỹ thuật. Năm 2016, đề tài cấp Bộ, chủ trì dự án.

- Nghiên cứu áp dụng công nghệ chọn lọc bằng chỉ thị phân tử nhằm nâng cao năng suất sinh sản của lợn nái Landrace và Yorkshire. Năm 2015-2017, đề tài cấp Bộ, chủ nhiệm đề tài.

- Surveillance of Swine Emerging Infectious Diseases. Năm 2013-2015, dự án IRD and CIRAD, team leader.

- Chọn lọc nhằm bảo tồn bền vững giống gà Hồ. Năm 2012-2015, đề tài cấp Bộ song phương, số 16/2012/HĐ-HTQTSP, chủ nhiệm đề tài.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 02 sáng chế, giải pháp hữu ích (Tiên bộ kỹ thuật)

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

- **Vũ Đình Tôn**, Đỗ Đức Lực, Nguyễn Thị Phương, Hoàng Ngọc Mai, Nguyễn Hoàng Thịnh, Nguyễn Thị Vinh, Hà Xuân Bộ “Nhóm lợn Landrace mang kiểu gen BB của gen RBP4 và lợn Yorkshire mang kiểu gen CC của gen RNF4 có năng suất sinh sản cao”. TBKT 01-82:2018/NNPTNT. Số 233/QĐ-CN-GSN ngày 6/6/2018- Bộ Nông nghiệp và PTNT.

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 04 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Phạm Thị Đào

Tên đề tài: “Ảnh hưởng của lợn đực lai (Piétrain × Duroc) có thành phần di truyền

khác nhau đến năng suất sinh sản của nái lai F₁(Landrace × Yorkshire) và năng suất, chất lượng thịt của con lai thương phẩm”

Cơ sở đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Năm bảo vệ thành công: 2015

Hướng dẫn: Chính

2. Đoàn Phương Thúy

Tên đề tài: “Chọn lọc nâng cao khả năng sinh trưởng và tỷ lệ nạc của lợn đực giống hậu bị Landrace, Yorkshire và Duroc”

Cơ sở đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Năm bảo vệ thành công: 2016

Hướng dẫn: Chính

3. Nguyễn Thị Phương Giang

Tên đề tài: “Ảnh hưởng của phương thức chăn nuôi lợn đến chất lượng phúc lợi động vật và năng suất chăn nuôi ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam”

Cơ sở đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Năm bảo vệ thành công: 2018

Hướng dẫn: Một mình

4. Nguyễn Thị Vinh

Tên đề tài: “Nâng cao năng suất sinh sản của lợn nái Landrace và Yorkshire thông qua chọn lọc bằng di truyền phân tử”

Cơ sở đào tạo: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Năm bảo vệ thành công: 2018

Hướng dẫn: Một mình

5. Nguyễn Công Oánh

Tên đề tài: Drechtes d'alcool de riz dans l'alimentation du porc : réponses de l'animal et du microbiote intestinal

Cơ sở đào tạo: Đại học Liège, Bỉ

Năm bảo vệ thành công: 2019

Hướng dẫn: Đồng hướng dẫn

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

Bằng khen Bộ trưởng Bộ NN&PTNT (2018): Thành tích NCKH xuất sắc 5 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, 2013-2018.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

Chỉ số định danh ORCID: 0000-0002-7907-5456

Hồ sơ Google Scholar : Vu Dinh Ton- Trích dẫn của Google Scholar

H-index: 17

Số lượt trích dẫn 904

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: **Tiếng Pháp, Tiếng Anh**

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2020

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM **NGƯỜI KHAI**
XÁC NHẬN (Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Ngọc Tú

Vũ Đình Tôn

